

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 324/1999/QĐ-NHNN6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thu đổi ngân phiếu thanh toán quá thời hạn lưu hành

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;
Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Căn cứ Nghị định 91-CP ngày 25/11/1993 của Chính phủ về tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ Phát hành và Kho quỹ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế thu đổi ngân phiếu thanh toán quá thời hạn lưu hành".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Công văn số 58/CV-NH6 ngày 26/1/1996 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc xử lý ngân phiếu thanh toán quá thời hạn lưu hành hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ phát hành và Kho quỹ, Vụ trưởng Vụ Kế toán-Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chính hành Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, Tổng Giám đốc Tổng Công ty vàng bạc đá quý Việt Nam, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

QUY CHẾ THU ĐỔI NGÂN PHIẾU THANH TOÁN QUÁ THỜI HẠN LƯU HÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 324/1999/QĐ-NHNN6

ngày 15/9/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thu đổi ngân phiếu thanh toán (NPTT) do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng quá thời hạn lưu hành.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân (gọi tắt là khách hàng) có các loại NPTT do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, quá thời hạn lưu hành trong thời hạn 3 năm (trừ trường hợp tại điều 7 Quy chế này), được thu đổi theo Quy chế này.

Điều 2. Thời gian quá thời hạn lưu hành được tính từ ngày NPTT hết hạn lưu hành (in trên mặt trước của tờ NPTT) đến ngày khách hàng nộp NPTT quá thời hạn lưu hành (hoặc nộp đơn) vào Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố.

Trường hợp ngày NPTT hết hạn lưu hành trùng vào các ngày nghỉ lễ, tết, cuối tuần Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước được phép thu nhận bình thường vào ngày làm việc tiếp theo, không thu lệ phí quá hạn của khách hàng.

Điều 3. Đối với số NPTT tồn quỹ đến cuối ngày hết hạn thanh toán và số NPTT thu nhận theo điều 2 Quy chế này (số liệu phải được báo cáo và thể hiện trên sổ sách kế toán của đơn vị), các tổ chức tín dụng, Kho bạc nhà nước được phép nộp miễn phí trong vòng 15 ngày sau thời điểm hết hạn lưu hành vào Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi đơn vị mở tài khoản.

Chương II

THỦ TỤC THU ĐỔI NGÂN PHIẾU THANH TOÁN QUÁ THỜI HẠN LƯU HÀNH

Điều 4. Khi tiếp nhận NPTT quá thời hạn lưu hành của khách hàng để thu đổi, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố phải kiểm tra, xác định đó là NPTT do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Trường hợp không xác định được là NPTT do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành thì phải chuyển hiện vật về Vụ Nghiệp vụ Phát hành và Kho quỹ (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) để giám định, kết luận theo quy trình như đối với việc xử lý tiền nghi giả theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Đối với NPTT quá thời hạn lưu hành trong phạm vi 6 tháng:

Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, nếu xác định là NPTT do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành thì thu đổi cho khách hàng, không đòi hỏi thủ tục, đơn từ.

Điều 6. Đối với NPTT quá thời hạn lưu hành từ trên 6 tháng đến 3 năm:

1. Khách hàng phải làm đơn xin đổi NPTT quá thời hạn lưu hành, (mẫu đơn theo phụ lục số 1), gửi Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trên địa bàn.

2. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố tiếp nhận đơn của khách hàng (chưa nhận NPTT của khách hàng), hàng tháng lập báo cáo tổng hợp theo mẫu quy định tại phụ lục số 2, gửi Vụ Nghiệp vụ Phát hành và Kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vào ngày 05 tháng sau.

3. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, Vụ Nghiệp vụ Phát hành và Kho quỹ tổng hợp, kiểm tra (loại NPTT, ngày hết hạn, số seri đã phát hành), cân đối nguồn để:

a/ Trực tiếp xử lý đối với các loại NPTT quá thời hạn lưu hành từ trên 6 tháng đến 1 năm;

b/ Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý đối với các loại NPTT quá thời hạn lưu hành từ trên 1 năm đến 3 năm.

4. Vụ Nghiệp vụ Phát hành và Kho quỹ thông báo kết quả bằng văn bản cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố làm căn cứ thực hiện thu đổi. Chậm nhất trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh, thành phố phải thực hiện việc thu đổi hoặc thông báo lý do không thu đổi cho khách hàng.

Điều 7. Đối với số NPTT quá thời hạn lưu hành từ trên 3 năm do nguyên nhân bất khả kháng: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố tiếp nhận đơn của khách hàng, gửi Vụ Nghiệp vụ Phát hành và Kho quỹ (kèm ý kiến đề xuất). Vụ Nghiệp vụ Phát hành và Kho quỹ kiểm tra, xử lý từng trường hợp theo điều 6 (khoản 3, tiết b và khoản 4) Quy chế này.

Chương III

LỆ PHÍ THU ĐỔI NGÂN PHIẾU THANH TOÁN QUÁ THỜI HẠN LƯU HÀNH

Điều 8. Lệ phí thu đổi NPTT quá thời hạn lưu hành, được tính theo tỉ lệ phần trăm trên tổng giá trị NPTT quá thời hạn lưu hành được chấp nhận thanh toán, cụ thể như sau:

NPTT quá hạn từ 1 ngày đến 15 ngày (trừ số NPTT được thu nhận theo điều 2 Quy chế này), thu phí 0,5%.

NPTT quá hạn từ 16 ngày đến 1 tháng, thu phí 1%.

NPTT quá hạn từ trên 1 tháng đến 2 tháng, thu phí 1,5%.

NPTT quá hạn từ trên 2 tháng đến 3 tháng, thu phí 2%.

NPTT quá hạn từ trên 3 tháng đến 6 tháng, thu phí 3%.

NPTT quá hạn từ trên 6 tháng đến 1 năm, thu phí 4%.

NPTT quá hạn từ trên 1 năm, thu phí 5%.

Điều 9. Tiền lệ phí thu từ khách hàng có NPTT quá thời hạn lưu hành được hạch toán vào thu nghiệp vụ tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố.